

Phụ lục IV

ĐỊNH MỨC HƯỚNG DẪN KHÁCH ĐẾN LIÊN HỆ CÔNG TÁC VÀ HƯỚNG DẪN CHUNG CÁC QUY ĐỊNH CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC; BỐ TRÍ, SẮP XẾP PHÒNG HỌP DÙNG CHUNG KHI CÓ ĐỀ NGHỊ CÁC SỞ, NGÀNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 32 /2023/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

A. ĐỊNH MỨC CÔNG CỤ, DỤNG CỤ, VẬT TƯ:

* Định mức công cụ, dụng cụ, vật tư công tác bố trí, sắp xếp phòng họp dùng chung khi có đề nghị các sở, ngành.

Số lượng tính cho 01 lần bố trí cuộc họp

STT	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Chổi quét nhà	Cái	0,033
2	Khăn lau cotton (3 màu) 35X 40cm	Cái	0,667
3	Bộ cây lau ướ	Bộ	0,033
4	Hóa chất lau sàn	Lít	0,045
5	Nước rửa chén, đĩa....	lít	0,130
6	Xà phòng, bột giặt (thông thường)	Kg	0,110

Ghi chú:

- Hao phí vật tư trên được tính cho khối lượng công tác vệ sinh tại tòa nhà Khối Tổng hợp và tòa nhà Khối Văn hóa xã hội.
- Căn cứ Thông tư 45/2018/TT-BTC.
- Khi áp dụng cho công trình Trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở ban ngành thì điều chỉnh tăng thêm hệ số 0,23.

B. ĐỊNH MỨC NHÂN CÔNG:

STT	Mã ký hiệu	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Nhân công (Công)	Hệ số Chi phí quản lý chung (%)	Hệ số điều chỉnh (áp dụng cho Trụ sở UBND tỉnh và các Sở ban ngành)	Cấp bậc nhân công
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	04.01	Hướng dẫn khách đến liên hệ công tác và hướng dân chung các quy định cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc	01 lượt khách	0,0155	40%	1,18	Nhân viên văn thư bậc 7/12, Hệ số lương 2,43
2	04.02	Bố trí, sắp xếp phòng họp dùng chung khi có đề nghị các sở, ngành	01 lần bố trí họp	0,0913		1,21	Nhân viên văn thư bậc 7/12, Hệ số lương 2,43
				0,7375			Nhân viên cấp bậc 4/7. Nhóm II. Hệ số lương 2,71